



**LANGUAGE WITH EXPRESSING THE SPIRIT OF FEMINISM
IN THE WORKS OF DO HOANG DIEU**

Dang Van Vu¹, Hoang Thi Kim Dung²

¹Sai Gon University, Viet Nam

²Nguyen Trai High School, Ho Chi Minh City, Viet Nam

Email address: dvvu@sgu.edu.vn

<https://doi.org/10.51453/2354-1431/2024/1074>

Article info

Received: 16/11/2023

Revised: 10/02/2024

Accepted: 28/02/2024

Keywords:

*Do Hoang Dieu,
feminism, language,
sexuality*

Abstract:

Contemporary Vietnamese literature leaves its mark on female writers with their fierce writing style about gender equality. Many writers focus on this content and have left a strong mark in the hearts of readers, including Do Hoang Dieu. The spirit of feminism is a prominent aspect in all of her works. This article explores the contribution of language in expressing that spirit. Specifically, body language (sex language), mundane language - everyday life and elaborate language - beautiful. Do Hoang Dieu was very successful in using these types of languages to help express his ideological content well.



NGÔN NGỮ VỚI VIỆC THỂ HIỆN TINH THẦN NỮ QUYỀN TRONG TÁC PHẨM CỦA ĐỖ HOÀNG DIỆU

Đặng Văn Vũ¹, Hoàng Thị Kim Dung²

¹Trường Đại học Sài Gòn, Việt Nam

²Trường THPT Nguyễn Trãi, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ email: dvvu@sgu.edu.vn

<https://doi.org/10.51453/2354-1431/2024/1074>

Thông tin bài viết

Ngày nhận bài: 16/11/2023

Ngày sửa bài: 10/02/2024

Ngày duyệt đăng: 28/02/2024

Từ khóa:

Đỗ Hoàng Diệu, nữ quyền,
ngôn ngữ, tình dục

Tóm tắt

Văn học Việt Nam đương đại ghi dấu ấn của các nhà văn nữ với lối viết bạo liệt về ý thức bình đẳng giới. Nhiều nhà văn hướng về nội dung này và đã để lại dấu ấn mạnh mẽ trong lòng người đọc, trong đó có Đỗ Hoàng Diệu. Tinh thần nữ quyền là phương diện nổi bật trong toàn bộ tác phẩm của chị. Bài viết tìm hiểu sự đóng góp về mặt ngôn ngữ trong việc thể hiện tinh thần ấy. Cụ thể là ngôn ngữ thân xác, ngôn ngữ trần tục- đời thường và ngôn ngữ trau chuốt- đẹp đẽ. Đỗ Hoàng Diệu rất thành công trong việc sử dụng các loại ngôn ngữ ấy để góp phần thể hiện tốt nội dung tư tưởng của mình.

1. Mở đầu

Khởi đầu từ tình yêu e ấp, nhẹ nhàng, kín đáo trong văn học đầu thế kỷ XX, văn học Việt Nam cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI có những bước tiến mạnh mẽ trong đề tài tình yêu. Không chỉ thể hiện tình yêu kiểu “*Tình trong như đã mặt ngoài còn e*”, các tác giả văn học đương đại còn mạnh dạn đưa vấn đề tình dục thành một “mệnh đề” song song với vấn đề tình yêu. Dường như do bị nhốt trong chiếc lồng đạo đức quá lâu, các nhà văn đương đại đặc biệt là các nhà văn nữ đã bùng phá trong vấn đề tình dục bằng việc thể hiện nó một cách bạo liệt chưa từng có trong lịch sử văn học nước nhà. Ngoài

những tác giả nữ thể hiện mạnh bạo vấn đề tính dục như Y Ban, Võ Thị Xuân Hà, Nguyễn Thị Thu Huệ, Trần Thùy Mai...; Đỗ Hoàng Diệu là một cây bút nổi bật, góp phần tạo nên diện mạo ngôn ngữ về giới trong văn học Việt Nam đương đại.

2. Lịch sử nghiên cứu

Đỗ Hoàng Diệu là một tác giả gây nên nhiều ý kiến trái chiều: khen nhiều nhưng chê cũng không ít. Tuy nhiên, phải thừa nhận, chị là nhà văn có lối viết táo bạo được bao bọc bởi không khí lung linh có chút huyền ảo khiến người đọc dễ thâm nhập vào thế giới nghệ thuật mà ở đó có nhiều ẩn dụ khiến người đọc thích thú. Vì vậy mà có một số ý

kiến của các nhà văn như Nguyễn Huy Thiệp đánh giá cao tiểu thuyết *Lam Vỹ*: “*Viết được truyện ngắn như Bóng đèn là khó vô cùng, hiếm vô cùng. Cố gắng của Đỗ Hoàng Diệu chỉ là 1% thôi, còn lại đó là thượng đế, phúc phần ban tặng. Tác phẩm này – Lam Vỹ đủ để vinh danh Đỗ Hoàng Diệu trở thành một tên tuổi đáng lưu tâm*”. Nhà phê bình Phạm Xuân Nguyên nhận xét khái quát về vấn đề phụ nữ và dục tính: “*Truyện ngắn Đỗ Hoàng Diệu gần như chủ yếu viết về phụ nữ và dục tính. Phụ nữ trong quan hệ với dục tính, nhưng quan trọng hơn, phụ nữ và dục tính trong quan hệ với xã hội và lịch sử*”.... Bên cạnh đó cũng không ít ý kiến phủ định khá nặng nề (chủ yếu là vấn đề sex) mà tiêu biểu là Nguyễn Thanh Sơn, Bùi Tân Uyên... Ngoài ra, theo thống kê của chúng tôi, có khoảng tám đề tài luận văn thạc sĩ nghiên cứu về tác phẩm của Đỗ Hoàng Diệu. Hầu hết các luận văn có khảo sát ngôn từ, nhưng theo hướng ngôn từ thể hiện nữ quyền thì còn sơ lược và chưa có tính hệ thống.

3. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Tinh thần nữ quyền trong văn học xuất phát từ Chủ nghĩa nữ quyền- một phong trào đòi quyền lợi của người phụ nữ dấy lên ở Pháp và Hà Lan vào năm 1872, ở Anh vào những năm 1890, Hoa Kỳ năm 1910. Sau đó nó lan rộng toàn thế giới, và đến hôm nay vẫn là một vấn đề lớn của nhân loại. Ở Việt Nam, tinh thần này đã được thể hiện từ rất sớm trong văn học dân gian đến văn học đương đại.

Văn học là nghệ thuật của ngôn từ. Có thể nói, nếu xem tác phẩm văn học là một tấm thảm rực rỡ sắc màu, thì ngôn từ được xem là những sợi tơ dệt nên tấm thảm ấy. Cội nguồn ý nghĩa của tác phẩm văn có nhiều yếu tố, trong đó bản thân văn bản với hệ thống ngôn từ là cơ sở đầu tiên, mà nếu không có nó thì sẽ không có tất cả. Tìm hiểu tinh thần nữ quyền trong sáng tác của Đỗ Hoàng Diệu, do vậy, không thể không khảo sát vấn đề ngôn từ nghệ thuật.

Để thực hiện nội dung trên, người viết sử dụng phối hợp các phương pháp: phương pháp ký hiệu

học (dùng để phân tích ký hiệu ngôn ngữ), phương pháp văn hóa học (dùng để khảo sát văn hóa ngôn ngữ), phương pháp phân tâm học (dùng trong việc phân tích tâm ý ngôn ngữ).

4. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

4.1. Ngôn ngữ thân xác

Với một cá tính mạnh mẽ cùng những tư tưởng thoát ly Nho giáo và đạo đức có tính truyền thống, trong những trang viết của mình, Đỗ Hoàng Diệu không ngần ngại thể hiện vấn đề tình dục như một nhu cầu nhân bản bức thiết của nữ giới vốn bị vùi lấp quá lâu trong tư tưởng Nam quyền. Đọc tác phẩm của nhà văn người Thanh Hóa - Đỗ Hoàng Diệu, một số người tỏ ra sốc và lên án vì chị viết về tình dục quá bạo liệt. Tuy nhiên, xuất phát từ ý thức nữ quyền- mà vấn đề tình dục nữ giới là một nội dung quan trọng của Chủ nghĩa nữ quyền- Đỗ Hoàng Diệu muốn thông qua phương diện tình dục để khẳng định bình đẳng giới.

Bóng đèn là một truyện ngắn nổi tiếng nhất của Đỗ Hoàng Diệu. Sự nổi tiếng ấy nằm ở sự ẩn dụ của “bóng đèn”, song song với nó là lối sử dụng ngôn ngữ thân thể phơi bày nhu cầu bức thiết cùng nỗi ham muốn nhục dục vô cùng mạnh bạo của cô gái: “*Tôi hay chồm lên người Thụ nuốt lấy anh vỏ vấp. Tôi ưa kéo Thụ lên chà xát. Tôi bắt đôi tay Thụ bóp nắn liên tục. Tôi muốn đã con khát thêm từ buổi trưa ấy, một buổi trưa nắng bình thường như bất kỳ một ngày hè nào nhưng với tôi là bóng râm, là bước ngoặt. Tôi cất giữ bí mật riêng mình. Thụ nào biết. Thụ cứ hay van xin tôi đừng hực lên như hổ cái. Tôi chẳng thể dừng dừng. Anh bị tôi co rút lõi đi. Đôi lúc thấy anh kinh khiếp tôi đành phải dè dặt. Nhưng rồi đến con khát tôi vung vấp hết*” (Đỗ Hoàng Diệu, 2005). Hàng loạt động từ mạnh diễn tả hoạt động tình giao như *chồm lên người, nuốt lấy, chà xát, bóp nắn liên tục, đã con khát thêm, hực lên như hổ cái, vung vấp* được nhà văn sử dụng một cách hết sức tự nhiên, làm cho người đọc cảm nhận một cách rõ ràng sự trỗi dậy hiện bản ngã nữ. Điều này cũng thể hiện tâm lý

bụng phá của một cô gái lấy phải một người đàn ông nhọt nhọt, thụ động như Thu.

Tinh thần nữ quyền thể hiện qua ngôn ngữ trong truyện *Bóng đèn* còn ghi dấu ấn bởi hàng loạt những tính từ biểu thị cảm xúc nhục thể: “*bóng rát*”, “*trống trải*”, “*khát thèm*”, với cảm giác “*thân thể nóng rực*”, “*da thịt rần rần kiến bò, cảm giác ớn ớn, trơn lộn, bóng nhẫy*”, “*ám dẫu thân thể*”. Có lẽ ai cũng thừa nhận rằng, tinh dục đem lại những xúc cảm bản năng trào dâng mà không thể dùng uyển ngữ để miêu tả. Dùng tính từ phần lớn là thuần Việt, tác giả, một mặt, đã biểu hiện một cách chân thật nhất cảm xúc bản ngã của người nữ; mặt khác, nó cũng thể hiện tinh thần phá bỏ, đập đổ không khí trang nghiêm nơi ngôi nhà đậm đặc chất Nho giáo cổ hủ, nơi có người mẹ và em chồng cay nghiệt luôn nhìn con dâu bằng ánh mắt nghiêm nghị.

Trong tiểu thuyết *Lam vỹ*, với nhân vật Tinh, tinh dục luôn là một nỗi ám ảnh, xuất phát từ gia đình, từ hình ảnh người mẹ của mình. Khác với ngôn ngữ sex để chỉ tính dục nhân bản của các nhân vật nữ, ngôn ngữ thân thể thiên về dâm tục như là một cách để nhà văn phủ định cái cách chà đạp phụ nữ của nhân vật vật Tinh. Đó cũng là một cách thể hiện tinh thần nữ quyền của nhà văn. Không phải khát khao tinh dục có tính bản năng như cô gái trong *Vũ quy*, nhân vật tôi trong *Dòng sông hùi* lao vào người đàn ông tên Trí để tìm sự giải thoát trong gông cùm của sự kị bo, hèn hạ, tiều nhon của người chồng tên Công: “*Thân thể Trí mát rượi, trơn bóng. Chàng môn man tôi bằng hơi thở đầy kích động, thì thầm những lời thông thái, cho đến khi tôi chín như đi, không còn sức chống đỡ, chàng mới sôi sục đi vào. Tôi bầu riết làn da trơn mịn của chàng, đu người nấc nghẹn*” (Đỗ Hoàng Diệu, 2005). *Cô ngoại tình vì nghĩ rằng: “Một người chồng như Công không đáng được hưởng sự chung thủy cao đẹp. Tôi không nghĩ mình là người đàn bà hư hỏng. Tôi cần tình yêu, tôi cần sống đời sống của con người*”. Có lẽ, do cô gái không tìm được hạnh phúc với chồng là bởi cô không còn tình yêu với người đàn ông

không đáng mặt đàn ông. Những từ ngữ như *môn man, chín như, sôi sục, bầu riết, nấc nghẹn* thể hiện nỗi bức bách của người đàn bà khao khát tình dục gắn liền với tình yêu. Và cũng từ đó, Đỗ Hoàng Diệu cho thấy việc ngoại tình cũng là một cách khẳng định nhân vị của người phụ nữ sống với những người chồng hèn hạ, bi ổi, xem vợ như chi như nô lệ tình dục.

Truyện ngắn *Lung rỗng* đánh dấu sự trở lại của Đỗ Hoàng Diệu sau thời gian im ắng khá lâu. Và vẫn lối viết bạo liệt về tính dục nhằm khẳng định tinh thần nữ quyền, nhà văn tiếp tục sử dụng ngôn ngữ thân thể riết róng, rạo rực. Cô gái muốn xăm tẩm lưng hình rồng tặng chồng nhưng không thoát nỗi mê đắm xác thịt với chàng trai làm tẩm đệm giảm đau bên dưới, cô khao khát hóa nham thạch, phiêu du như ở thiên đường, hân hoan trong miền cực lạc: “*Gì đó thúc lên từ ức rồi lan khắp châu thân biến tôi thành hổ cái. Không còn biết mình là ai, đang ở đâu, làm gì. Chỉ thấy toàn bộ tôi đang hóa nham thạch. Nham thạch chảy thành suối, đổ thác lên gập ghềnh đàn bà. Tôi ép sát chàng trai hơi nữa, người hít mạnh hơn, muốn hòa tan mình trong hổ*” (Đỗ Hoàng Diệu, 2018) không ngần ngại thể hiện nỗi mê xác thịt được xem như là một nét phong cách của Đỗ Hoàng Diệu. Trong tình cảnh của cô gái đi xăm trên lưng hình con rồng - biểu trưng cho truyền thống văn hóa Việt - nhưng phía dưới bụng thì lại nằm trên thân thể cường tráng của một chàng trai, cô gái thành hổ cái cũng là một điều dễ hiểu.

Trong hầu hết những tác phẩm của Đỗ Hoàng Diệu, vấn đề tình yêu được nhà văn miêu tả song song với vấn đề tinh dục. Với tính cách mạnh mẽ của mình kết hợp với ý thức nữ quyền thôi thúc khiến ngòi bút của chị không ngần ngại thể hiện sự khao khát tình dục cũng như hoạt động tính dục của con người, đặc biệt đối với giới nữ. Dùng ngôn ngữ thân thể với rất nhiều từ thuần Việt, Đỗ Hoàng Diệu muốn khẳng định những nhu cầu chính đáng của con người, khẳng định sự bình đẳng của người phụ nữ; đồng thời giáng đòn chỉ

mạng vào tư tưởng nam quyền vẫn còn nặng nề trong xã hội hiện đại.

4.2. Ngôn ngữ trần trụi, đời thường

Không như tác phẩm thơ, ngôn ngữ được thẩm mỹ hóa, sang trọng hóa để biểu hiện những cảm xúc tinh lọc; ngôn ngữ văn xuôi có xu hướng hiện thực, trần trụi, gần với đời sống hơn. Nếu ngôn ngữ của Nguyễn Ngọc Tư thiên về sự nhẹ nhàng, ngọt ngào đậm chất Nam Bộ thì ngôn ngữ của Đỗ Hoàng Diệu lại gai góc, sắc cạnh, thuộc phong cách Bắc Bộ. Giọng văn sắc sảo, lập ngôn gai góc của Đỗ Hoàng Diệu được tạo nên từ nhiều yếu tố, trong đó có việc dùng từ thuần Việt gần gũi với đời sống thường nhật.

Nhìn chung, trong các tác phẩm của mình, Đỗ Hoàng Diệu có xu hướng dùng từ thuần Việt nhiều hơn từ Hán Việt. Đây cũng là điều dễ hiểu, bởi những câu chuyện mà tác giả kể ra đầy chất “văn xuôi”, trần trụi nhất mà những nhà văn “lãnh tính” ít muốn đề cập đến. Trong truyện ngắn *Vu quy*, nỗi đau đớn tột cùng của nhân vật tôi khi bố mẹ ép buộc phải lấy hết người này đến người khác, từ bản địa, đến Tàu, đến Tây được tác giả thể hiện bằng những ngôn từ chất chứa niềm uất nghẹn: “*Tôi dứt ruột ngày chàng ra đi. Khi chia tay mỗi tình đầu trong bệnh viện phụ sản, tôi đau dao cắt, kéo đâm nhưng vết thương mau lành. Lúc quyết định không quỳ gối để người đàn ông Tàu cho uống nước sâm nữa, tôi khát cháy da thịt rồi cố lết đi tìm vũng nước. Ngày chia tay chàng, tôi bị chặt một phần thân thể. Đau thốn từng mạch máu. Đôi mắt tôi xám như màu núi buổi chiều tà không dám ngược nhìn làn da chàng nhợt tái*” (Đỗ Hoàng Diệu, 2005). Những ngôn ngữ gần gũi với đời sống như dứt ruột, dao cắt, kéo đâm... đem đến cho người đọc cảm nhận một cách rõ ràng nỗi đau đớn, buồn tủi của cô gái không làm chủ được bản thân mình.

Không chỉ diễn tả nỗi đau buồn của cô gái trong *Vu quy*, niềm hạnh phúc vô vàn của nhân vật “em” trong *Tình chuột* cũng được nhà văn diễn tả bằng ngôn từ thường nhật: “*Em nhớ những nụ hôn*

bồng rât, vòng tay điên dại, tiếng cười òa vỡ hạnh phúc. Nhớ cả bao lần cúi gắt, giận hờn. Tựa hồ em hồi tưởng tất cả để bắt đầu bước vào cuộc hôn nhân trời định với anh, người đàn ông em yêu” (Đỗ Hoàng Diệu, 2018). Trước khi cô gái phải dùng thuốc chuột để tiêu diệt những con chuột chù, chuột cống, chuột đồng, chuột bạch trong bụng mình, cô đã có được một tình yêu đích thực với anh Việt kiều. Cảm xúc hạnh phúc của cô gái được thể hiện một cách rõ ràng nhất qua những từ gần gũi như bồng rât, điên dại, òa vỡ, cúi gắt đã giúp người đọc cảm nhận được sự chân phương trong tình cảm của nhân vật em. Và vì vậy, người đọc không có một sự cách biệt quá lớn với thế giới nghệ thuật của tác phẩm. Ngoài ngôn ngữ đời thường, Đỗ Hoàng Diệu được biết đến như là một nhà văn nữ dùng từ trần tục nhất trong các nhà văn nữ đương đại. Điều này đã làm cho nhiều người phê phán Đỗ Hoàng Diệu. Tuy nhiên, nó lại làm cho nhiều người đọc cấp tiến thích thú, bởi chỉ có sử dụng ngôn ngữ ấy mới lột tả được những sự thật trần trụi của cuộc đời.

Trên tinh thần nữ quyền mạnh mẽ, để đập đổ những thế lực chà đạp phụ nữ, nhà văn không ngần ngại bóc trần thói đạo đức giả, thói cửa quyền, thói kẻ cả... bằng một thứ ngôn ngữ “ghê gớm” nhất. Đối với những kẻ xem phụ nữ chỉ là món đồ chơi, tác giả không ngần ngại giễu nhại: “*Con người sinh vật ưu việt đấy. Ưu việt sẽ ban nhân cách của tôi ra, đổ vào đó ngàn từ chữa hoang. Ưu việt sẽ phanh lý lịch tôi ra, nhích lên cụm từ lãng loàn. Con tôi sẽ ưu việt đi dưới ánh nắng định kiến, vẫy tay chào cờ hồng thị phi. Bàn thờ tổ tiên, nhân phẩm dòng họ sẽ dè chừng rắn xẹp gi dưới gầm bàn thờ*” (Đỗ Hoàng Diệu, 2018). Đoạn văn cũng như cả truyện ngắn *Lửa đạo* là nỗi uất nghẹn của người con gái bị phụ tình. Niềm u uất đó được vỡ tung từ những động từ ban, phanh, nhích, xẹp gi. Nếu so sánh với những từ đồng nghĩa “đẹp đẽ” hơn như phân tích, mổ xẻ, thêm, ép thì sẽ thấy sức mạnh phê phán của nó nặng hơn hẳn.

Với loại đàn ông dâm dục, tác giả cũng dùng ngôn ngữ mạnh bạo nhất để lột trần cho thiên hạ

thấy: “Dòng máu dâm dục từ đấng sinh thành vẫn xoay vòng trong cơ thể anh. Mười lăm tuổi, đêm hè nóng rít, thẳng học sinh nhà quê tranh thủ mùa hè lên thú đồ kiểm ăn đã lần đầu phóng tinh vào lỗ đàn bà một mục điểm già hơn mẹ mình” (Đỗ Hoàng Diệu, 2018). Đoạn văn ngắn, và chỉ cần bốn từ thôi, tác giả cũng khiến người đọc “sồn gai ốc” với cái chất dâm có tính truyền thống của gã trai tơ. Điều này đã đẩy không biết bao nhiêu phụ nữ vào chốn khổ đau.

Trên tinh thần nữ quyền, Đỗ Hoàng Diệu muốn bung phá cái bóng của tư tưởng Nho giáo, của thói quen “nuông chiều người đàn ông Tàu”, của truyền thống “kính lão đắc thọ”... đề lên số phận của biết bao thế hệ trẻ, của biết bao thân phận người phụ nữ Việt Nam bằng những từ ngữ đầy thách thức: “Tôi muốn thân thể tôi được giải phóng, tôi thấy bầu ngực mình núng nảy tự nhiên reo hát....tôi uốn lên chờ đón...tôi đã khát cháy” (Đỗ Hoàng Diệu, 2005). Ngôn ngữ bạo liệt đầy thách thức, không chút e dè, không sợ “phạm thượng”, thể hiện sự khiêu khích, sự đập đổ tan tành cái bóng ngàn năm đề lên người phụ nữ. Người phụ nữ cũng khát thèm nhục dục, tại sao phải bắt họ chính chuyên? Tiếp nối tinh thần của ca dao “*Chính chuyên chết cũng ra ma/ Lẳng lơ chết cũng đem ra ngoài đồng*”, Đỗ Hoàng Diệu dùng ngôn ngữ thân thể chân thật nhất: “*Khát mỗi sợi tóc, khát từng nếp da, khát mỗi đốt xương. Khát từ hang mày. Khát xuống viền môi. Khát trên đôi eo vron uốn. Khát xuống thảo nguyên dang rộng. Khát như chờ đợi bóng đen nhích dần, đến gần tưới nước. Mở hôi tướt xốt mi mắt. Mở hôi rịn rạn da thịt đùi non*” (Đỗ Hoàng Diệu, 2005). Mở đầu mỗi câu văn bằng từ “khát” kết hợp với biện pháp liệt kê đến từng chi tiết nhạy cảm nhất, nhà văn không ngần ngại bộc lộ nhu cầu và cảm giác rất thật của người phụ nữ trong vấn đề tình dục - một vấn đề mà người phụ nữ Việt luôn bị đè nén.

Từ tốn hơn, nhưng vẫn rạo rục khát thèm, nhân vật Dục trong truyện ngắn *Những sợi tóc màu tang lễ* như nắng hạn lâu ngày gặp mưa rào: “*Anh từ từ gỡ bỏ chiếc mũ trên đầu Dục. Anh hôn mắt,*

môi, từng phân vương thân thể Dục. Lạ thay, tóc Dục mọc lại trong nỗi đê mê. Dục nghe rõ tiếng cựa rẽ, góc dâm chồi, ngọn tuôn dài phùng phùng từng sợi” (Đỗ Hoàng Diệu, 2018). Rõ ràng, dù là ngôn ngữ có vẻ nhẹ nhàng hơn, những vẫn diễn tả đầy đặn những đê mê bản thể của người phụ nữ rạo rục tình yêu, một tình yêu đầy nhân bản.

Nhân bản thường gắn liền với nhân văn. Không ngần ngại sử dụng ngôn từ đời thường nhất, trần trụi nhất với rất nhiều tính từ “bóng rắt” của cảm xúc, rất nhiều động từ mạnh diễn tả hoạt động tính giao, Đỗ Hoàng Diệu đưa những điều mà văn hóa truyền thống xem là cấm kỵ, thiêng liêng về với đời thường. Xa hơn, từ tinh thần nữ quyền, nhà văn muốn bung phá, đập đổ thành tri vững chãi được xây dựng hàng ngàn năm của tư tưởng nam quyền. Ở một phương diện khác, ta lại bắt gặp nét dịu dàng, đằm thắm và một trái tim tha thiết yêu người, một tâm hồn da diết yêu đời của nữ nhà văn qua ngôn từ đẹp đẽ, trau chuốt.

4.3. Ngôn ngữ đẹp đẽ, trau chuốt

Dẫu mạnh mẽ, bạo liệt đến đâu, Đỗ Hoàng Diệu cũng là một người phụ nữ. Mà đã là phụ nữ thì gắn liền với nét đẹp nữ tính cùng với sự tinh nhạy trong cảm giác trước thiên nhiên và con người. Những tác phẩm hay của nhà văn thường nằm trong giai đoạn sáng tác từ 2003 đến 2010, tức là khi chị còn rất trẻ, tâm hồn phơi phới hấp thu từ tủ sách của cha mình- nhà văn Đỗ Văn Phác. Ngoài những câu chuyện róng riết của “bút pháp của sự ham muốn” (tên một cuốn sách của Đỗ Lai Thúy), Đỗ Hoàng Diệu còn đem đến cho người đọc những trang văn thắm đằm chất trữ tình của cảm xúc tình yêu, của sự đổ vỡ hy vọng và khát vọng... bằng hệ thống ngôn từ trau chuốt, đẹp đẽ.

Mở đầu truyện ngắn *Tình chuột* là một đoạn văn nhẹ nhàng: “*Em chết rồi. Vậy là em đã chết rồi. Em không biết mình có đau đớn trước khi chết hay không. Vì em chẳng biết gì khi sắp chết. Một gói thuốc chuột Trung Quốc em mua của những người nhà quê ra phố bán dạo. Họ mở vài bản nhạc xưa cũ thật buồn và thật cười. Ngày trước*

em nghe họ rao những câu văn về có cả chuột ta chuột tây trong ấy, bây giờ cấm rồi, chỉ nghe những lời hát rề rà, cọt kẹt, nhừa nhụa. Em đã mua của một người đàn ông khắc khổ chắc là ít tuổi hơn anh. Anh ta không bỏ được cái thói trêu hoa hái nguyệt của đàn ông” (Đỗ Hoàng Diệu, 2018). Làm sống dậy một người đã chết để kể lại câu chuyện đau buồn của đời một người con gái bởi sự khốn nạn của những gã đàn ông, mà để thỏa mãn nhu cầu xác thịt, đã bạo tàn chà đạp lên thân xác một cô gái yếu đuối. Vy như như giấu niềm uất nghẹn vào trong bằng giọng kể nhẹ nhàng và cách dùng từ của người không còn sức phản kháng. Vẫn giọng trữ tình êm ái, nhân vật Vy da diết với tình yêu đích thực mà nàng đã không bao giờ với tới nữa: *“Em rùng mình. Gió lạnh, gió bắc cuối mùa đông hát tung những sợi tóc mỏng mảnh của em. Em quên cài cửa sổ. Em chưa cài cửa sổ. Cành sấu già đung đưa, đông đánh ghé mắt nhìn em, nhìn chiếc áo cưới. Nó tỏ vẻ thương cảm. Ta đã sống hơn trăm tuổi rồi, giông gió, bất trắc đều nếm trải, ta thương con non nớt và mù quáng”* (Đỗ Hoàng Diệu, 2018). Thật cảm động biết bao, động từ diễn tả sự tinh tế của cảm giác như rùng mình, mỏng manh, đung đưa, đông đánh của Vy trước cái lạnh của mùa đông, trước cảnh xa vắng mịt mù của người yêu khiến người đọc không khỏi xót xa thương cảm và phẫn nộ trước những tên chuột công cắn nát cơ thể cô.

Huệ trong *Cổ thụ* mạnh mẽ hơn Vy. Tuy nhiên, với chàng trai trong trắng như Toàn, cô lại cảm thấy sung sướng khi đem lại hạnh phúc viên mãn cho chàng trai trẻ. Cảm giác ấy cũng được tác giả thể hiện bằng những ngôn từ trân trọng: *“Anh cảm nhận hoa nở dọc đồi mình, nở xuống tận gót chân. Chiếc lười mềm mại ấy đu kéo trên đồi Toàn, ràn rụa trên thân thể Toàn. Cô gái lại về ám ảnh Toàn, tay cô miệt mài nở hoa khắp mình anh”* (Đỗ Hoàng Diệu, 2018). Vẻ đẹp của những từ hoa nở, mềm mại, ràn rụa, miệt mài nở hoa đã thực sự tôn vinh những cảm xúc thân thể đích thực. Đó cũng là một cách tôn vinh người phụ nữ đã đem lại hạnh phúc cho đời.

Đỗ Hoàng Diệu đâu phải chỉ trực tả những cảnh làm tình rên xiết nhục dục. Ngòi bút của chị vẫn là lướt trên những cuộc tình, mà ở đó họ phụng hiến cho nhau: *“Hơi thở cậu dồn dập. Lồng ngực cậu vòng nờ hút chặt lồng ngực tôi cũng vụt nở ra như quả chín cây. Có phải sàn gỗ là dòng sông đang nhấp nhô, lòng sông chứa cát ấm và cả những mớ rêu nhờn đang bám lấy tôi áp ú bao bọc, nửa ghì tay chân, nửa nâng đỡ vỗ về, nửa vuốt ve nửa dính chặt không cho nhúc nhích. Tôi cần môi nhắm mắt rồi thả lỏng, duỗi dài”* (Đỗ Hoàng Diệu, 2018). Khác với những động từ ưỡn lên, trườn lên, đâm vào, thọc sâu của những cuộc hoan lạc nhằm giải thoát ả ức trong Bóng dè, Vu quy; ngôn từ nhẹ nhàng, tinh tế và dùng nghệ thuật so sánh và ẩn dụ đã thi vị hóa chuyện chiếu chẵn, tôn vinh sự thăng hoa của cảm xúc tình yêu.

Tôn vinh vẻ đẹp hình thức của phụ nữ cũng là cách thể hiện tinh thần nữ quyền. Không thể khác hơn được, Đỗ Hoàng Diệu phải dùng những tính từ đẹp để nhất để miêu tả nhân vật mà mình yêu mến: *“Tám lưng trần dưới suối quay lại, cô gái chạy tót lên bờ bằng bước chân loài hoẵng tơ. Bà giật mình. Nó đẹp thật. Hà Nội, bà thấy nhiều diễn viên, người mẫu nổi tiếng, nhưng chưa ai đẹp thế. Hoang sơ, rục rờ, thâm trầm, khó tả...H’Linh ngây thơ và hiền dịu quá đỗi. Chỉ cần nhìn vào mắt nàng, anh hiểu điều nàng muốn nói. Khuôn miệng nàng xinh xắn, đầy đặn mời mọc của nàng luôn nở nụ cười mê hồn....Đêm đêm giấc mơ về ký ức buồn đau, uất hận đã thôi hành hạ, nhường chỗ cho bình yên. Bình yên nắng sáng gió hiền...”* (Đỗ Hoàng Diệu, 2005). Miêu tả vẻ đẹp người thiếu nữ Tây Nguyên trong truyện ngắn *Dòng sông tóc*, H’Linh Niê đã dùng nghệ thuật so sánh vẻ đẹp của của cô gái với sông núi chốn đại ngàn: *“Cái tóc của nó dài tha thướt như một lớp mây giăng qua đỉnh núi xanh. Con suối chảy từ đỉnh núi Chư Yang Sin cũng phải thua. Con mắt của nó, con hông sai có đôi mắt tinh nhất đàn vẫn còn bỏ sót nhụy hoa trên cành. Nước da trái ô man của nó mịn màng và hồng hào”* khiến người đọc không có được hình dung cụ thể. Bằng con mắt quan sát trực diện, Đỗ Hoàng Diệu trực tả vẻ hoang sơ,

rực rỡ, thâm trầm kết hợp với nét ngây thơ, hiền dịu... của nhân vật H' Linh. Có thể nói, việc sử dụng các hình dung từ rất được chọn lọc như trên đã làm hiện lên một cô sơn nữ rực rỡ hoa thơm trái ngọt chốn núi rừng. Rừng núi Tây Nguyên cũng được tác giả miêu tả bằng ngôn từ bóng bẩy: *“Cánh dòng suối trôi ngang, hoa dại vàng xuống cả lòng nước. Những cánh hoa dập dềnh nhảy múa với gió rừng hoàng hôn. Thác La Thoon xa xa hát bài hát trầm hùng quen thuộc. Đôi mắt Nam mờ đi vì láng láng xúc cảm. Anh dõi về phía thượng nguồn. Bông chòm hoa rừng lay động...”* Không chỉ có Đỗ Hoàng Diệu, hầu như mọi nhà văn, khi miêu tả thiên nhiên giọng văn như chùng lại, ngôn ngữ nhẹ nhàng, trau chuốt để lột tả vẻ trữ tình của nó. Câu chuyện tình đẹp của H' Linh có vẻ đẹp của thiên nhiên làm nền. Trong truyện ngắn *Linh thiêng*, thiên nhiên cũng được miêu tả đẹp như vậy: *“Ngoài kia ánh trăng đại ngàn vẫn ngồi ngời lung linh”* (Đỗ Hoàng Diệu, 2005).

Hình như nhà văn Đỗ Hoàng Diệu có cảm tình đặc biệt với Tây Nguyên. Ngợi ca là cảm hứng chủ đạo khi nhà văn viết về đất và người chốn đại ngàn. Đỗ Hoàng Diệu thấy núi rừng hoang sơ chỉ còn ở Tây Nguyên, con người chân thành, tốt bụng chỉ có ở nơi rừng núi, bởi họ chưa tiêm nhiễm “thói đồng bằng”. Cảm hứng ngợi ca thường gắn liền với ngôn từ sang trọng. Truyện ngắn *Huyền thoại một lời hứa* kể về mối tình chung thủy của Alú với một cô gái miền biển. Cô gái chờ đợi người yêu trong cô đơn: *“Những ngày tháng chờ đợi hư hao. Nhớ và yêu đến cháy mọi vì sao. Tâm hồn nàng nóng ran như lửa. Nàng thường ra biển, ngồi vẽ tên anh trên bờ cát vào những buổi chiều tà, đôi mắt đau đáu tìm một cánh chim giữa trùng khơi”*. Nàng đắm chìm trong ảo ảnh của người thương: *“Đêm xuống thấp, không gian càng lạnh lẽo. Tất cả gói đầu sự yên tĩnh, lặng yên. Vàng mây đen chợt che lấp vàng trắng. Dòng suối sẫm lại. Bóng áo trắng người con gái chòm về phía trước. Trăng lại tròn về lóng lánh sáng”* (Đỗ Hoàng Diệu, 2018). Một tình yêu đẹp được dệt nên từ những ngôn từ đẹp.

Tình yêu xa cách thường gây nhiều nhưng nhớ. Trong truyện *Vu quy*, nhân vật “tôi” có nhiều chồng. Có người chồng chỉ đem đến sự sung sướng xác thịt cho cô gái, như chàng trai đơm mùi Sông Hồng, như người đàn ông Tàu; nhưng cũng có người đem đến cho nàng tình yêu đích thực. Đó là người chồng Việt kiều của cô, có điều cha cô không chấp nhận “văn hóa B52” nên cô chỉ biết nhớ nhưng: *“Ngày ra đi, chàng chìm nổi lênh đênh trên những con sóng với triền miên nôn mửa và sợ hãi. Ngày trở về, chàng bay qua mệnh mang nước và trùng điệp núi. Nhưng quê hương của chàng chỉ còn lại một nắm đất ở nghĩa trang Gò Dầu, nắm xương mẹ cong hình chờ đợi”* (Đỗ Hoàng Diệu, 2018). Sự xa cách mịt mù được thể hiện qua những từ láy lênh đênh, triền miên, mệnh mang, trùng điệp khiến cho nỗi chờ đợi của cô càng tuyệt vọng hơn, người đọc xót xa thương cảm hơn.

Tuyệt vọng, ê chề thất vọng vì phải cưới một người chồng nhỏ nhen, ích kỷ; cô gái trong truyện *Dòng sông hủi* có lúc gào lên phản kháng, nhưng rồi lại triền miên trong nỗi sầu thảm tận vào tim: *“Ngoài trời gió mạnh hơn. Phả qua cánh cửa từng cơn buốt rát mái tóc. Vàng trán cô dâu trong tấm hình nhăn rút lại. Từng khối thủy chung rớt khỏi người tôi. Những cây non nổi loạn, trút hồn trút giận lên tâm trí tôi sôi cháy. Tôi mong có một vụ việc thật rắc rối, để Công sẽ không về đêm nay. Tôi cười tiếng cười thủy tinh nứt nẻ, tôi hát khúc hát tự do trong phòng tắm đầy hương thơm. Như để trả thù sự nghi ngờ, truy nã của chồng bao ngày qua, như để cho Công thấy tôi không sợ Công, không sợ cơn gió đang tốc xoáy mặt hồ ngoài kia”* (Đỗ Hoàng Diệu, 2018). Cô gái muốn nổi loạn từ những dồn nén bức bối khi phải sống trong vòng kim tỏa của người chồng tệ hại. Những từ ngữ được chọn lựa kỹ càng nhất để diễn tả ý thức phản kháng mạnh mẽ của mình, hồng giải phóng bản thân, mưu cầu hạnh phúc khác.

Hạnh phúc và bình đẳng cho người phụ nữ là mục đích của rất nhiều truyện ngắn cũng như tiểu thuyết của Đỗ Hoàng Diệu.

5. Kết luận

Là một nhà văn được sinh ra và lớn lên trong môi trường văn hóa lành mạnh của gia đình và nhà trường, có ý thức nữ quyền mạnh mẽ, tinh thần phản kháng quyết liệt; nhưng dù sao cảm xúc về tình yêu vẫn là dòng chủ lưu trong văn chương Đỗ Hoàng Diệu. Cảm xúc cộng với vốn văn hóa chính là nền tảng để nhà văn có thể lựa chọn những từ ngữ biểu hiện chân xác nhiều phương diện nội dung của sáng tác, trong đó có vấn đề nữ quyền.

Ngôn từ là tế bào của tác phẩm, sự tổ chức của ngôn từ làm nên hình thể nghệ thuật. Ngôn từ của tác phẩm của Đỗ Hoàng Diệu rất phong phú với nhiều từ loại cũng như biện pháp tu từ. Ở góc độ thể hiện tinh thần nữ quyền, chúng ta có thể xác định ba loại: ngôn từ thân xác, ngôn từ trần tục, đời thường và ngôn từ đẹp đẽ, trau chuốt. Ngôn từ thân thể phù hợp đã giúp tác giả để lại ấn tượng mạnh mẽ trong lòng người đọc về những vấn đề bức thiết của người phụ nữ hiện đại. Ngôn từ trần tục, đời thường chủ yếu để tác giả giải thiêng. Ngôn từ trau chuốt đẹp đẽ dùng để ca ngợi những người phụ nữ đẹp, những tình yêu đẹp. Tất cả đóng một vai trò tích cực trong việc thể hiện ý thức nữ quyền trong sáng tác của Đỗ Hoàng Diệu. Qua đó, góp phần làm nên trào lưu văn học nữ quyền mạnh mẽ trong đời sống văn học đương đại Việt Nam.

REFERENCES

- Do Hoang Dieu. (2005), *Sleep Shadows*, Collection of short stories. Tre Publishing House, Ho Chi Minh City.
- Do Hoang Dieu. (2016), Lam Vy, *Novel*. Tre Publishing House, Ho Chi Minh City.
- Do Hoang Dieu. (2018), *Dragon's Back*, Collection of Short Stories. Writers Association Publishing House, Hanoi.
- Do Lai Thuy. (2004), *Psychoanalysis and love*, Information and Culture Publishing House, Hanoi.
- Hoang Son. (2006), *Sexuality seen in the East*. Tre Publishing House, Ho Chi Minh City.
- Nguyen Van Trung. (2021), *Praise the body*. Ho Chi Minh City General Publishing House.
- Nguyen Van Trung. (2021), *Language and body*. Ho Chi Minh City General Publishing House.
- Nguyen Hoang Dieu Thuy. (2015), *Women with sleep paralysis in Do Hoang Dieu's literature*, www.vnexpress.net
- Tuan Anh. (2008). "Sexual aesthetics and the adventure of liberating female divinity in literature and art". *Song Huong Magazine*, No. 236 (10).
- Tran Dinh Su. (2023). *Introduction to literary poetics*. University of Education Publishing House, Hanoi.
- Tran Huyen Sam. (2016). *Feminism in France and contemporary Vietnamese novels*. Women's Publishing House, Hanoi.